

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/BC-CNKT

Kon Tum, ngày 19 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO **Thường niên năm 2023**

Kính gửi: **Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6100103828
- Vốn điều lệ: 83.302.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 83.302.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 182 đường Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Số điện thoại: 0260.3862246
- Số fax: 0260.3861805
- Website: <http://www.capnuockontum.com>
- Mã cổ phiếu: **KTW**
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum tiền thân là Ban quản lý Xây dựng công trình cấp nước thị xã Kon Tum được thành lập ngày 23 tháng 11 năm 1983 theo Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai - Kon Tum (Nay được tách thành hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum), sau đó được đổi tên thành Nhà máy nước thị xã Kon Tum. Nhà máy có công suất là 3.000m³/ ngày đêm.

Năm 1991, tỉnh Gia Lai - Kon Tum được tách ra thành tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum, cũng trong thời gian này ngoài quá trình cung cấp nước phục vụ nhân dân, Nhà máy nước Kon Tum cũng tiến hành xây dựng thêm các trạm xử lý. Đến năm 1992, Nhà máy nước Kon Tum đã nâng công suất lên 7.000m³/ngày đêm.

Trước yêu cầu và tình hình mới, ngày 17 tháng 9 năm 1992, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định đổi tên Nhà máy nước Kon Tum thành Công ty cấp thoát nước và Quản lý công trình đô thị Kon Tum trên cơ sở sát nhập Đội Công trình đô thị của thị xã và Nhà máy nước với chức năng hoạt động công ích trên các lĩnh vực cấp nước, thoát nước, duy tu, bảo dưỡng đường nội thị, thu dọn vệ sinh đô thị, quản lý chợ và nghĩa trang. Tới năm 1996, Ủy ban nhân dân tỉnh lại quyết định đổi

tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Kon Tum, với tư cách là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, hạch toán độc lập.

Cùng với sự đô thị hoá nhanh của cả nước, thị xã Kon Tum ngày càng phát triển và mở rộng, nhu cầu nước sinh hoạt, phục vụ tiêu dùng và sản xuất ngày càng trở nên cấp thiết. Xuất phát từ yêu cầu đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ra quyết định số 07/QĐ-UB ngày 12 tháng 02 năm 1999, thành lập Công ty Cấp nước tỉnh Kon Tum trên cơ sở tách bộ phận cấp nước của Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Kon Tum, là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước giao quyền tự chủ, chủ động trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, ngày 17 tháng 4 năm 2003, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định số 383/QĐ-UB chuyển Công ty Cấp nước Kon Tum từ doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty tự hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được nhà nước giao vốn để thực hiện sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn này cùng với TW và Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định cho Công ty Cấp nước Kon Tum được đầu tư xây dựng dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Kon Tum bằng nguồn vốn ODA của Chính phủ Pháp, do Công ty Cấp nước Kon Tum làm chủ đầu tư, với công suất 12.000 m³/ngày đêm.

Từ khi thực hiện quyết định số 383/QĐ-UB chuyển Công ty Cấp nước Kon Tum từ doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tự chủ kinh doanh và đạt được nhiều thành tựu đáng kể, nâng cao chất lượng nước phục vụ nhân dân trong thị xã và tiến tới phục vụ đảm bảo về chất lượng, số lượng nước và phạm vi cung cấp dịch vụ cho nhân dân.

Ngày 28/6/2010, UBND tỉnh Kon Tum có quyết định số 624/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp nước Kon Tum thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 15/9/2015, UBND tỉnh Kon Tum có Quyết định số 704/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum.

Ngày 05/12/2018, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100103828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 30/3/1999 cấp thay đổi lần gần nhất ngày 07/5/2020.

Ngày 02/8/2019, Công ty đã hoàn thành đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 32/2019/GCNCP-VSD, tổng số cổ phiếu đã đăng ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam: 8.330.200 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:



STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch	3600 (chính)
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3	Sản xuất điện	3511
4	Truyền tải và phân phối điện	3512
5	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7	Xây dựng công trình thủy	4291
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
11	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

- Địa bàn kinh doanh: trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

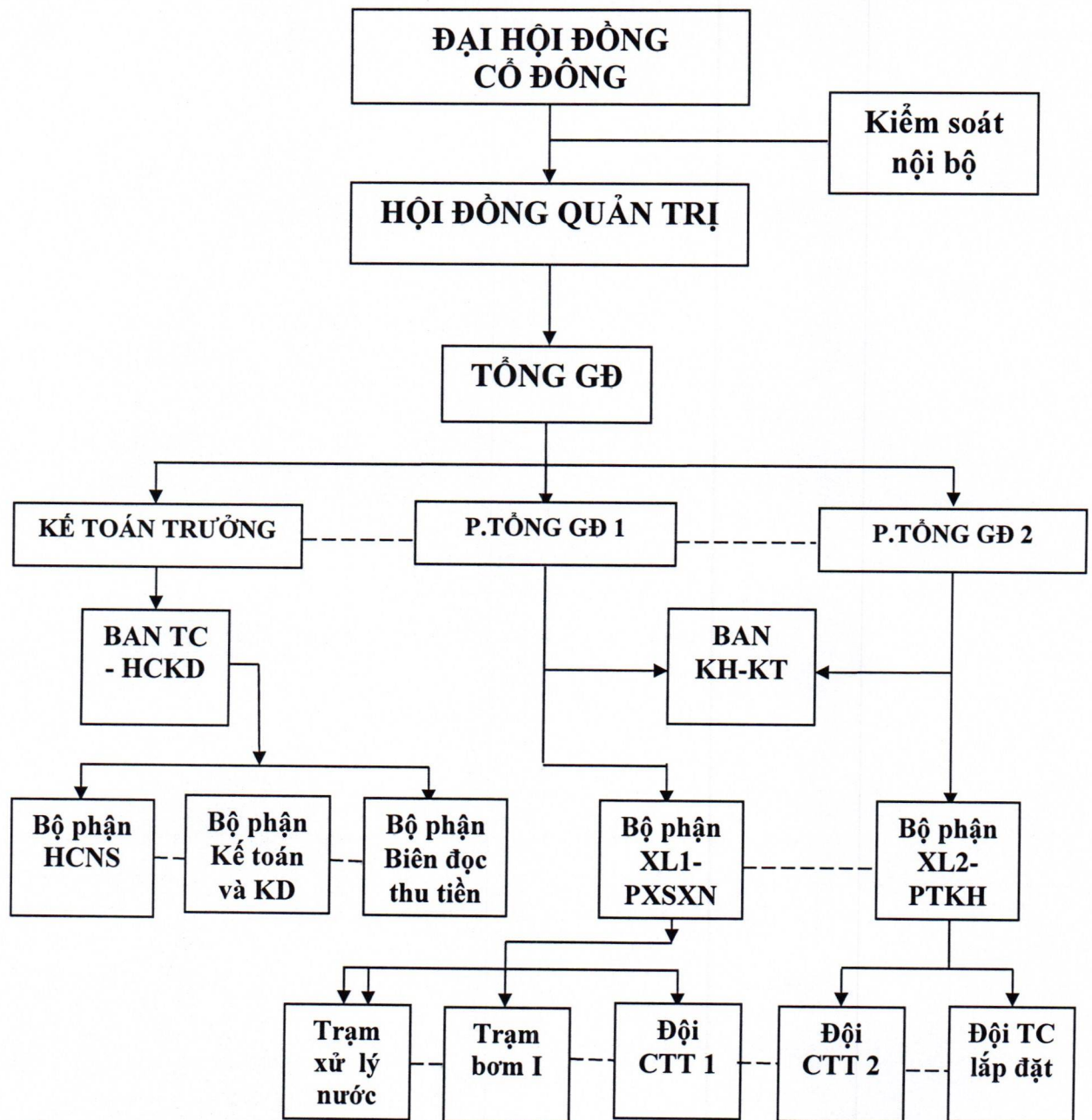
3.1 Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Tiểu Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

0103
ÔNG T
: Ô PH
ÁP N
ON T
/H KON

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Mũi quan hệ, chỉ đạo trực tuyến ↓
 Mũi quan hệ, chỉ đạo gián tiếp ↓↓
 Mũi quan hệ phối hợp -----

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

☛ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

✦ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch hội đồng quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện các công việc theo chức năng đảm bảo lợi ích cho việc SXKD có hiệu quả.

✦ **Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

Là cơ quan trực thuộc HĐQT có thể thành lập để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT Công ty. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm trưởng ban theo Quyết định của Hội đồng quản trị.

✦ **Ban Tổng Giám đốc (Ban Điều hành)**

Ban Tổng Giám đốc công ty do Chủ tịch HĐQT Công ty bổ nhiệm, chịu trách nhiệm về các hoạt động của chính của Công ty. Thành phần Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế Toán trưởng.

Và các phòng, ban Công ty:

✦ **Ban Tài chính – Hành chính, Kinh doanh**

• **Công tác Tài chính.**

- Thực hiện và đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính; Đề xuất phương án sử dụng vốn của công ty và tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.

- Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách kế toán, tài chính, thống kê;

- Lập kế hoạch và thực hiện công tác quản lý thu – chi hàng tháng, quý, năm đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả; cân đối nguồn thu, chi và điều hoà sử dụng vốn trong công ty, phát hành hoá đơn tài chính theo quy định;

- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế; Quản lý, lưu trữ, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và sổ sách kế toán thực hiện việc ghi chép, theo dõi đầy đủ, chính xác toàn bộ tài sản, tiền vốn Công ty đang quản lý và sử dụng theo đúng quy định chế độ kế toán hiện hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát tình hình thu chi tài chính, công nợ, quản lý và sử dụng tài sản, vật tư, nguồn vốn của các đơn vị, phòng ban trực thuộc Công ty;

- Thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho người lao động;

• **Công tác Hành chính – nhân sự.**

- Đối nội: Công tác nội vụ của cơ quan, tiếp nhận, tổng hợp thông tin. Xử lý các thông tin theo chức năng, quyền hạn của phòng;

- Đối ngoại: Tiếp khách, tiếp nhận tổng hợp các thông tin từ bên ngoài đến công ty. Xử lý các thông tin đó theo chức năng, quyền hạn của mình;

- Tổ chức hội nghị và các buổi khánh tiết của Công ty;

- Soạn thảo văn bản, trình Tổng Giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về giá trị pháp lý của văn bản đó;

- Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu cũng như các tài liệu đảm bảo chính xác, kịp thời, an toàn;

- Tuyển dụng, quản lý nhân lực, điều động, chuyển chuyển người lao động;

- Giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động theo luật định và quy chế công ty;

- Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Công ty;

- Lưu giữ và bổ sung hồ sơ CBCNV kịp thời, chính xác;

- Tổ chức các lớp học, đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nâng bậc thợ cho người lao động.

- Quản lý, điều hành phương tiện giao thông vận tải của Công ty phục vụ các chuyến đi công tác của Lãnh đạo, các đơn vị theo quy định của Công ty.

- Theo dõi tổng hợp và tham mưu đề xuất các khóa đào tạo cho CBCNV; làm đầu mối việc kiểm tra chuyên môn định kỳ và đột xuất của Công ty.

- Thực hiện các công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty.

• Công tác Kinh doanh

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề, đúng pháp luật, mang lại hiệu quả cao;

- Xây dựng chiến lược kinh doanh chung của Công ty theo từng giai đoạn: Ngắn hạn – Trung hạn – Dài hạn;

- Theo dõi, hỗ trợ, tổng hợp báo cáo cho Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của toàn Công ty;

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm;

- Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao;

- Có quyền nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo các chiến lược kinh doanh;

- Nghiên cứu đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết;

- Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh

✦ Ban Kế hoạch – Kỹ thuật

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các công tác liên quan đến hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty;

- Kỹ thuật – Vật tư có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, quản lý máy móc thiết bị, mạng lưới đường ống;

- Xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị về chỉ tiêu kỹ thuật, định mức vật tư trong sản xuất; quy trình vận hành máy móc thiết bị, mạng lưới cấp nước trong sản xuất kinh doanh;

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình của công nghệ sản xuất, mạng lưới cấp nước và công tác khoa học kỹ thuật, áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất của Công ty;

- Kiểm tra, theo dõi công tác kỹ thuật trong sản xuất, thẩm định phương án duy tu bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị máy móc, mạng lưới cấp nước do các đơn vị đề nghị trình Tổng giám đốc phê duyệt;

- Thiết kế, lập các dự toán thi công, giám sát và nghiệm thu, kiểm tra các công trình lắp đặt đường ống cấp nước, các công trình sửa chữa và xây dựng cơ bản được giao;

- Kiểm tra chất lượng vật tư thiết bị, nguyên nhiên vật liệu do Công ty tự sản xuất và vật tư mua sắm bên ngoài

✚ Ban Quản lý dự án

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các công tác liên quan đến hoạt động Đầu tư XDCB của Công ty;

- Kiểm tra và hoàn tất các thủ tục về đầu tư XDCB đối với các dự án của Công ty, tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty về hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án đầu tư theo quy định của nhà nước và pháp luật;

- Tổ chức kiểm tra chất lượng hồ sơ và chất lượng thi công xây lắp các công trình do Công ty thi công hoặc làm chủ đầu tư; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công ty về trình tự thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản;

- Phối hợp với Ban KH-KT để thực hiện các nhiệm vụ SXKD và ĐT XDCB cho hợp lý với điều kiện chung của Công ty.

4. Định hướng phát triển.

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

Đảm bảo giá bán sản phẩm đã tính đúng, tính đủ theo quy định.

Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề, Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tập trung mở rộng vùng phục vụ, tìm kiếm các đối tác mới nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.

Tiếp tục thực hiện đề án giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch. Đầu tư trang bị máy móc thiết bị phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hoá.

Huy động mọi nguồn vốn của các tổ chức để thực hiện đầu tư, ngân cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành trong tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch đạt tỷ lệ **98%** vào năm cuối 2025.

- Chất lượng nước đạt yêu cầu 100% theo “*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*” QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn; hệ thống cấp nước đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục 24 giờ/ngày, trừ các trường hợp khách quan như thiên tai, ngưng cấp điện tại các nhà máy sản xuất hoặc hư hỏng ống cấp nước đột xuất; đảm bảo áp lực cấp nước trên mạng lưới và đảm bảo tiêu chuẩn dùng nước đạt 120 - 150 lít/người/ngày.

- Tích cực góp phần đảm bảo an ninh nước sạch.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số để triển khai thực hiện, phân đấu đến năm 2025 hoàn thiện công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị của doanh nghiệp.

5. Các rủi ro.

5.1 Rủi ro kinh tế:

Sự ổn định và bền vững của nền kinh tế trong nước và thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế của Công ty cũng như sự phát triển của ngành, của khu vực.

Do nước sạch được xếp vào hành hoá sinh hoạt thiết yếu gắn liền với quá trình phát triển đất nước và luôn nằm trong danh mục khuyến khích phát triển đầu tư của Chính phủ. Tuy nhiên, những biến động bất thường của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước trong thời gian qua như: giá điện, giá nguyên vật liệu đầu vào ... cũng ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2 Rủi ro về giá.

Đặc thù ngành cung cấp nước sạch là ngành đặc thù công ích và thuộc sự kiểm soát giá của Nhà nước. Do đó giá bán nước sạch do UBND tỉnh quy định, Công ty không được chủ động điều chỉnh một khi có sự biến động lớn của các yếu tố sản xuất đầu vào làm tăng giá thành sản phẩm Công ty phải lập phương án trình các cơ quan chức năng thẩm định và lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của việc điều chỉnh giá nước, do đó giá bán nước sạch sẽ không được điều chỉnh kịp thời.

Vì vậy Công ty chịu sự rủi ro về giá khá cao nếu không kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước, chi phí nguyên vật liệu sản xuất, chi phí quản lý, chi phí đầu tư và chi phí vận hành hệ thống mạng lưới ống phân phối thì nguy cơ tăng chi phí, giảm lợi nhuận là rất lớn.

010
CÔNG
CỔ PH
:ÁP N
:ON T
VH KO

5.3 Rủi ro tỷ lệ thất thoát nước:

Tỷ lệ thất thoát nước luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu, nước rò rỉ được phân theo hai dạng chính là loại dễ thấy (nước tràn trên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất và chảy vào hệ thống thoát nước ...) nên việc kiểm soát thất thoát nước rất khó khăn.

Mạng lưới đường ống tại các khu vực còn bất cập, chưa đảm bảo tính chuyển dẫn và phân phối nên rất khó khăn trong việc điều tiết mạng lưới khi cần thiết. Một bộ phận mạng lưới đường ống cấp nước cũ, qua nhiều thời kỳ xuống cấp vẫn chưa được cải tạo thay thế đã làm cho chất lượng nước thiếu ổn định và gây thất thoát nước. Việc cải tạo các tuyến cũ dưới vỉa hè, đường nhựa để giảm thất thoát và nâng cao chất lượng nước còn gặp nhiều khó khăn.

5.4 Rủi ro về luật pháp:

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam cho việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành Cấp nước, những hoạt động của công ty điều chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, v.v... cùng với các quy định, tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng nguồn nước. Tuy nhiên, do hệ thống Pháp luật Việt Nam và cơ chế quản lý đang trong quá trình hoàn thiện nên các rủi ro về mặt pháp lý vẫn luôn hiện hữu và đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động trong công tác nghiên cứu, cập nhật nhanh chóng các quy định pháp lý để vận dụng phù hợp, hạn chế những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Các hoạt động của Công ty đã có nề nếp được xây dựng và di trì từ nhiều năm trước, khi triển khai nhiệm vụ năm 2023, dưới sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, các Ban chuyên môn Công ty tiếp tục phát huy và từng bước có sự đổi mới nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, công tác sản xuất, nâng cao năng suất lao động;

1.2 Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các cơ quan ban ngành đã tạo điều kiện cho Công ty thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2023;

1.3 Đội ngũ CBCNV Công ty về cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, khắc phục những khó khăn, từng bước thực hiện hoàn thành những kế hoạch đề ra;

1.4 Việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Ban chuyên môn đã tạo sự thuận lợi và tính chủ động trong triển khai các nhiệm vụ;

1.5 Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Công ty đã chủ động liên hệ với các Ngân hàng và các tổ chức thu hộ triển khai thu tiền nước không dung tiền mặt theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, việc mở rộng các kênh thanh toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro ho công tác thu tiền của đơn vị.



✚ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH23/KH23	Tỷ lệ % TH23/TH22
1.	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	Tr.m ³	3,315	3,580	3,344	93,41%	100,87%
2.	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	33.756	35.598	36.245	101,82%	107,37%
	<i>Trong đó: Doanh thu nước sạch</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>30.360</i>	<i>32.800</i>	<i>32.326</i>	<i>98,55%</i>	<i>106,48%</i>
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	6.701	6.892	8.932	129,60%	133,29%
4.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8,04	8,27	10,72	129,60%	133,29%
5.	Vốn điều lệ	Tr.đ	83.302	83.302	83.302	100,00%	100,00%

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Quốc Hoà	Tổng Giám đốc	02/12/2023	
Ông Phan Đình Hiếu	Phó Tổng giám đốc	02/12/2023	
Ông Lê Vũ Thành	Phó Tổng giám đốc	02/12/2023	
Ông Văn Hải Chánh	Phó Tổng giám đốc	15/01/2019	02/12/2023
Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc	Kế Toán trưởng	02/12/2023	

✚ **Ông Phan Quốc Hòa**

Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty
 Số CMND : 233145563
 Ngày cấp : 20/05/2017
 Nơi cấp : Công an tỉnh Kon Tum
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 10/12/1974
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 39 đường Nguyễn Thái Học – P. Quyết Thắng –

TP. Kon Tum – T. Kon Tum

Chỗ ở hiện tại : 45 đường Trần Nhân Tông - P. Thắng Lợi – TP. Kon Tum – T. Kon Tum

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu Nhà nước : 2.915.570 Cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ của Công ty

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 7.400 Cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ của Công ty

✚ Ông Phan Đình Hiếu

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty

Số CMND/CCCD : 062084000448 Ngày cấp: 02/04/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 09/07/1984

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 253 đường Trần Văn Hai, P. Trường Chinh. TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Chỗ ở hiện tại : 253 đường Trần Văn Hai, P. Trường Chinh. TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.000 Cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ của Công ty

✚ Ông Lê Vũ Thành

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty

Số CMND : 201816515 Ngày cấp: 21/12/2017
Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 404/H20/11 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

Chỗ ở hiện tại : 404/H20/11 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cấp thoát nước
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 Cổ phần
☛ Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
 Chức vụ : Kế Toán trưởng
 Số CMND : 233096829 Ngày cấp: 08/09/2018
 Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 14/02/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 55 đường Ngô Đức Kế - P. Lê Lợi – TP. Kon Tum – T. Kon Tum
 Chỗ ở hiện tại : 55 đường Ngô Đức Kế - P. Lê Lợi – TP. Kon Tum – T. Kon Tum
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 6.000 Cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ của Công ty (Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Cấp nước KonTum)
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.900 Cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ của Công ty

2.2 Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Tại ngày 02/12/2023 Ban Điều hành gồm:

Ông Phan Quốc Hoà - Tổng Giám đốc
 Ông Phan Đình Hiếu - Phó Tổng Giám đốc
 Ông Lê Vũ Thành - Phó Tổng Giám đốc
 Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Kế Toán trưởng

2.3 Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động:

☛ Tình hình nhân sự (tính đến ngày 31/12/2023):

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	41	100
1	Đại học và sau đại học	16	39,02
2	Cao đẳng, trung cấp	04	9,76

3	Công nhân kỹ thuật	21	51,22
B	Phân loại theo giới tính		
1	Nam	28	68,29
2	Nữ	13	31,71

✚ Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/người/tháng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	44	41
Thu nhập bình quân(đồng/người/tháng)	11.502.168	10.906.238

✚ Chính sách nhân sự

- Mặc dù công tác quản lý lao động của Công ty đã đi vào nề nếp, nhưng kỹ cương, kỷ luật lao động trong công ty có lúc chưa nghiêm.

- Công ty tiếp tục sắp xếp lại lao động và hoàn thiện bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức nhằm giảm tối đa các bất cập, chông chéo trong xử lý công việc, tạo môi trường làm việc gắn kết, phát huy năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động vì mục tiêu phát triển công ty ngày càng vững mạnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- Tiếp tục thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng 01 Nhà máy nước sạch, công suất 20.000m³/ngày đêm tại kho Dự trữ Quốc gia (Đã hoàn thành toàn bộ khâu khảo sát, lập dự án, thiết kế cơ sở, đang chờ Kho dự trữ di chuyển để giao đất thực hiện dự án), Dự án hoàn thành phục vụ cấp nước cho thành phố đến năm 2025 - 2035; Hạn chế thiếu nước giai đoạn 2023 - 2024.

- Tiếp tục chuyển tiếp Dự án tuyến ống nước thô bằng gang DN700 mm: Đã hoàn thành tất cả các thủ tục đầu tư, nhập khẩu ống... (Đang trình xin Giấy phép xây dựng để khởi công);- Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng 01 Trạm bơm tăng áp phía Nam thành phố công suất >150m³/h phục vụ cấp nước cho phường Trần Hưng Đạo, xã Hoà Bình, Khu Công nghiệp Sao Mai, vùng cao Bệnh viện Y học cổ truyền... (Đang chờ thành phố điều chỉnh quy hoạch đất để giao đất lập dự án đầu);

- Tiếp tục Dự án cải tạo Cụm Xử lý 4.000 m³/ngày đêm nâng công suất lên 19.000 m³/ ngày đêm; Cải tạo thay thế 04 đầu bơm tại Trạm Bơm nước thô.

- Công ty đã đầu tư mở rộng ngành nghề kinh doanh cho Công ty, tận dụng lực lượng lao động, bộ máy hiện có của Công ty để vận hành, tăng thu nhập cho người lao động, kết quả: Công ty đã đầu tư mua lại Nhà máy Điện năng lượng mặt trời với tổng giá trị 13.750.000.000 đồng. Hiện tại phát sinh doanh thu từ ngày 01/5/2023 với khoảng từ 190 - 250 triệu đồng/tháng. Hiện đang mang lại hiệu quả kinh doanh khá tốt.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính:

038
IG TY
PHÂN
NƯỚC
TU
KON

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022 (thực hiện)	Năm 2023 (thực hiện)
1	Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	112.815	110.647
2	Doanh thu thuần	Tr. Đồng	31.599	34.466
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. Đồng	7.739	10.186
4	Lợi nhuận khác	Tr. Đồng	(113)	(21)
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	7.627	10.165
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	6.701	8.932
7	Tỷ lệ cổ tức	%	7,40	9,86

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,32	4,45
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,59	2,58
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,55	21,23
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,31	26,95
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,21	1,22
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,30	0,33
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	21,207	25,916
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu BQ	%	7,384	10,249
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	5,940	8,073
Hệ số từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	24,492	29,553

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- + Cổ phần phổ thông: 8.330.200 cổ phần
- + Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- + Số lượng cổ phần đang lưu hành: 8.330.200 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	8.330.200	83.302.000.000	100,00%
1	Nhà nước	2.915.570	29.155.700.000	35,00%
2	Cá nhân	665.800	6.658.000.000	7,99%
3	Tổ chức	4.748.830	47.488.300.000	57,01%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có.

e) Các chứng khoán khác:

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

- Là một doanh nghiệp sử dụng tài nguyên nước khá lớn trên địa bàn, Công ty xác định việc chấp hành pháp luật về Tài nguyên nước là trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp, ngoài việc phối hợp với các ngành chức năng để bảo vệ khai thác nguồn nước hiệu quả, tiết kiệm, hạn chế ô nhiễm nguồn nước. Công ty thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước thô, quan tâm công tác xả thải nhằm hạn chế thấp nhất ô nhiễm môi trường.

- Ngành kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, Công ty sẽ nỗ lực để nhân dân được sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban, ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

- Lập báo cáo tác động môi trường, công nghệ sản xuất nước sạch của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Ngoài ra các đoàn kiểm tra, giám sát về môi trường của tỉnh và các cơ quan thẩm quyền thường xuyên đến công ty kiểm tra đã đánh giá Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo vệ sinh và môi trường.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động:

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được

xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Công ty cũng đã thực hiện triển khai phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực nước sạch.

❖ **Chính sách đào tạo:**

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ nhân viên hằng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao.

❖ **Chính sách lương, thưởng:**

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ **Chính sách phúc lợi:**

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà, khen thưởng con em người lao động đạt thành tích cao trong

học tập.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Nhu cầu sử dụng nước sạch là nhu cầu thiết yếu, do đó để tạo điều kiện cho các hộ dân được cấp nước sạch, góp phần phục vụ an sinh xã hội. Công ty đã sử dụng nguồn vốn của công ty để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước và gắn đồng hồ nước cho khách hàng theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến công tác xã hội như: đóng góp, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, và các chính sách an sinh xã hội..

6.4. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh. Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Duy trì tăng cường công tác sản xuất, đảm bảo đủ lưu lượng nước và chất lượng nước theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế ban hành; đảm bảo cung cấp đầy đủ chất lượng nước 24/24 giờ cho khách hàng dùng nước trên địa bàn thành phố Kon Tum; tham gia đầy đủ các chế độ cho NLĐ đạt 100%; an ninh chính trị, tài sản của đơn vị được giữ vững;

- Sản lượng nước thương phẩm năm 2023 đạt 3,344/3,500 triệu m³ đạt 95,54% chỉ tiêu kế hoạch 2023 (năm 2022 đạt 3,314 triệu m³);

- Số hộ khách hàng sử dụng nước đến nay đạt 18.292 hộ tăng 774 hộ so với năm 2022 (31/12/2022 đạt 17.540 hộ);

- Doanh thu đạt: 36,26 tỷ đồng, tăng 2,5 tỷ đồng, đạt 102,13% chỉ tiêu kế hoạch 2023, (năm 2022 đạt 33,75 tỷ đồng);

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 8,6 tỷ đồng/6,9 tỷ đồng, đạt 125,05% chỉ tiêu kế hoạch 2023 (năm 2022 đạt 6,7 tỷ đồng);

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước (Thực tế) đến cuối năm 2023 là: 23,67%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi số, các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng giao dịch thanh toán tiền nước sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các dịch vụ liên kết với Công ty để đảm bảo tỉ lệ không thu tiền mặt phần đầu đến 31/12/2023 đạt tỉ lệ 95% số hộ không thu tiền mặt. Từ sự nỗ lực của nhân viên tại bộ phận QLKH, sự phối hợp chặt chẽ của ngân hàng và các tổ chức trung gian, đặc biệt là sự hưởng ứng của người dân, đến nay, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không sử dụng tiền mặt đạt 91,12% (15.045/16.511 hộ), chỉ còn một số hộ đăng ký thu nộp tiền mặt như: hộ không có điều kiện nộp online, người già neo đơn...

- Tổng số hộ dân toàn thành phố Kon Tum: 44.289 hộ (Số liệu thành phố Kon Tum cung cấp).

Trong đó:

+ Nội thành: 27.747 hộ

+ Ngoại thành: 16.542 hộ



Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đã cấp nước được 10 phường, xã của thành phố và bao phủ cơ bản 10 phường, xã này với tổng số hộ 18.292 hộ, chiếm:

- * Chiếm 65,9 % số hộ nội thành phố (18.292 hộ / 27.747 hộ)
- * Chiếm 41,3 % số hộ toàn thành phố (18.292 hộ / 44.289 hộ)
- * Những thuận lợi và khó khăn

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm sâu sát của các cấp, các ngành như UBND tỉnh và các sở ngành liên quan, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của HĐQT và Chủ tịch HĐQT công ty cùng với nỗ lực điều hành của Ban Điều hành công ty và sự phối hợp của Công đoàn, trong thời gian qua đã tạo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho NLĐ.

- Sự đoàn kết thống nhất cao và tinh thần nhiệt tình hăng say của toàn thể người lao động trong công tác sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực xã hội khác.

Khó khăn:

- Năm 2023 là năm gặp rất nhiều khó khăn bởi các yếu tố chủ quan và khách quan như: Sự phục hồi kinh tế sau đại dịch covid 19 của các nền kinh tế vẫn đang diễn biến chậm, tình hình biến đổi khí hậu bất thường (hạn hán, mưa lũ lớn) làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vấn đề này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Hiện nay tình trạng khách hàng sử dụng nguồn nước khác (nước giếng khoan) khá phổ biến trên địa bàn thành phố, nên ảnh hưởng đến việc phát triển khách hàng và sản lượng nước.

- Việc chậm cấp giấy phép Xây dựng thi công tuyến ống nước thô DN 700 bằng gang, ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ của các Dự án và ảnh hưởng đến tiến độ cấp nước phục vụ nhân dân.

- Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng hiện hành còn mất nhiều thời gian, dẫn đến tiến độ một số dự án trễ, không kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển cấp nước của thành phố Kon Tum.

- Tình trạng thiếu lao động tại một số bộ phận, chất lượng tham mưu của bộ phận gián tiếp còn nhiều hạn chế, sai sót, chưa chủ động trong công việc, đặc biệt là thiếu kiểm tra, giám sát trong chỉ đạo, điều hành của trưởng bộ phận dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn còn chậm; Công tác chống thất thoát, thất thu chưa hiệu quả, tỷ lệ thất thoát còn cao.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng Năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	47.897	43.042	42,46	38,90
Tài sản dài hạn	64.918	67.606	57,54	61,10

1038
 NG TY
 PHÂN
 P NƯỚC
 N TU
 KON T

Tổng tài sản	112.815	110.648	100,00	100,00
---------------------	----------------	----------------	---------------	---------------

Tài sản dài hạn chủ yếu đến từ khoản mục tài sản cố định. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TSCĐ hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.930	4.814	0,40
Máy móc thiết bị	203.068	48.493	0,24
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.012	680	0,34
Thiết bị, dụng cụ quản lý	67	17	0,25
TSCĐ khác	12.308	11.424	0,93
Cộng	229.385	65.428	0,26

Đơn vị tính: Triệu đồng

TSCĐ vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
Phần mềm hoá đơn và QLKH	198.000,000	0	0
Phần mềm APP chăm sóc KH	44,473	44,473	1
Cộng	198.044,473	44,473	0,0002

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng Năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	6.546	9.677	25,14	41,12
Nợ dài hạn	15.515	13.815	74,84	58,88
Tổng nợ phải trả	22.060	23.492	100,00	100,00

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1 Về Công tác Thanh toán không dùng tiền mặt

- Áp dụng hệ thống ghi thu online, kết hợp với việc thu tiền nước không sử dụng tiền mặt. Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và xử lý tốt các kiến nghị của khách hàng trong quá trình sử dụng nước;

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi số, các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng giao dịch thanh toán tiền nước sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các dịch vụ liên kết với Công ty. Từ sự nỗ lực của nhân viên tại bộ phận QLKH, sự phối hợp chặt chẽ của ngân hàng và các tổ chức trung gian, đặc biệt là sự hưởng ứng của người dân, đến nay, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không sử dụng tiền mặt đạt **91,12%** (15.045/16.511 hộ), chỉ còn một số hộ đăng ký thu nộp tiền mặt như: hộ không có điều kiện nộp online, người già neo đơn...

3.2 Về Công tác Phát triển khách hàng và dịch vụ khách hàng



- Tích cực tuyên truyền trong nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nguồn nước sạch hợp vệ sinh qua các phương tiện thông tin đại chúng, để vận động nhân dân sử dụng nước sạch sinh hoạt do Công ty cung cấp (*ký kết hợp đồng với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum để tuyên truyền*);

- Tổng số hộ dân toàn thành phố Kon Tum: **44.289** hộ (Số liệu thành phố Kon Tum cung cấp).

Trong đó:

+ Nội thành: 27.747 hộ

+ Ngoại thành: 16.542 hộ

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đã cấp nước được **10** phường, xã của thành phố và bao phủ cơ bản 10 phường, xã này với tổng số hộ **18.292** hộ, chiếm:

* Chiếm **65,9 %** số hộ nội thành phố (**18.292** hộ / **27.747** hộ)

* Chiếm **41,3 %** số hộ toàn thành phố (**18.292** hộ / **44.289** hộ)

- Mạng lưới chuyên tải và phân phối nước sạch do Công ty quản lý bao phủ trong phạm vi **09** phường nội thành và **01** xã ngoại thành của thành phố Kon Tum với tổng chiều dài đường ống cấp nước các loại do Công ty quản lý, khai thác và sử dụng: **245,949 km**.

Trong đó:

+ Đường ống truyền dẫn, truyền tải chính (*cấp I*) có đường kính (từ DN 200mm - 400mm) = **16,252 km**;

+ Đường ống phân phối (*cấp II*) có đường kính từ DN 80mm - DN 150mm = **73,009 km**;

+ Đường ống dịch vụ (*Cấp III*) có đường kính DN < 76mm = **156,688 km**

+ Hàng năm, Công ty phát triển mạng lưới đường ống dịch vụ (*đường ống cấp III*) phục vụ người dân tại các khu vực chưa có nước và ngõ hẻm của các tuyến đường khoảng **12 km** ống các loại có đường kính < D63mm .

- Mở rộng cấp nước đến khu vực xã Đăk Cấm hơn **10 km** (*đường ống HDPE DN 110 - DN 160 mm*);

- Mở rộng mạng lưới cấp nước lên tuyến Nguyễn Hữu Thọ, phường Ngô Mây hơn **09 km** (*đường ống HDPE DN 110 - 160 mm*);

- Mở rộng đường ống cấp nước dọc quốc lộ 24 hơn **12 km** (*đường ống HDPE DN 110 - 160 mm*);

- Mở rộng mạng lưới cấp nước các tuyến đường bao thành phố Kon Tum hơn **30 km** (*đường ống HDPE DN 110 - 160 mm*);

- Khu quy hoạch phía Nam thành phố Kon Tum đã phủ kín mạng lưới đường ống từ trục chính Phạm Văn Đồng bằng ống Gang DN300mm đến các tuyến ống xương cá DN 200mm - DN 110mm bằng ống HDPE;

- Mạng lưới đã phủ qua phường Nguyễn Trãi, đang tiến hành phủ các tuyến đường toàn khu vực phường;

- Mạng lưới đã phủ qua phường Lê Lợi, một phần xã Chu Hreng; Ngô Mây;

3.3 Về Công tác Chống thất thoát nước.

- Tổ chức triển khai công tác chống thất thoát nước trên toàn bộ hệ thống cấp nước thành phố, hoàn thành việc điều chỉnh phân vùng, tách mạng thành 02 vùng, 12 khu vực, tiến hành lắp đặt các đồng hồ để luân phiên thay thế kiểm tra thất thoát các tuyến cục bộ trên mạng lưới; Tổ chức phân chia các khu vực ra nhỏ để kiểm tra và xử lý thất thoát trên các mạng đường ống dịch vụ; Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vận hành tại Trạm Xử lý theo quy trình vận hành đã ban hành và phù hợp thực tế theo hướng giảm giờ bơm 2 máy, giảm tần suất súc rửa các bể lắng, lọc;

- Tổ chức triển khai công tác lắp đặt thêm 02 đồng hồ tổng (*thuộc KV12 và KV13A*), nâng tổng số đồng hồ tổng DN100mm - DN250mm để kiểm soát lên thành 06 cái¹ và lắp đặt các cụm van DN150 mm và DN100 mm; Các đồng hồ DN <50 mm trên các tuyến phân phối (*MCIII*) để luân phiên thay thế kiểm tra thất thoát các tuyến cục bộ trên mạng lưới; tổ chức phân chia các khu vực ra nhỏ để kiểm tra theo phương án “*đóng van bước*” và xử lý thất thoát trên các mạng đường ống dịch vụ; Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vận hành tại Trạm Xử lý theo quy trình vận hành đã ban hành và phù hợp thực tế theo hướng giảm giờ bơm 2 máy, giảm tần suất súc rửa các bể lắng, lọc; góp phần giảm tỉ lệ thất thoát nước toàn hệ thống. Trong nhiệm kỳ qua các bộ phận đã tiến hành kiểm tra, sửa chữa khắc phục kịp thời nhiều vị trí ống bị hư hỏng, thay thế các đường ống dịch vụ bị hỏng.

- Tổ chức tuần, tra, kiểm tra các tuyến ống và kịp thời xử lý, khắc phục nhiều điểm ống xì vỡ, đặc biệt là các ống có đường kính lớn từ D60mm trở lên, nhằm hạn chế tối đa việc thất thoát nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vận hành tại Trạm Xử lý theo quy trình vận hành đã ban hành và phù hợp thực tế theo hướng giảm giờ bơm 2 máy, giảm tần suất súc rửa các bể lắng, lọc;

- Phối hợp với Ban TCHCKD rà soát, kiểm tra và xử lý các đồng hồ không sử dụng nước ($0m^3$) và không sử dụng nước trên 02 tháng, kịp thời phát hiện và xử lý thay thế các trường hợp đồng hồ đứng, các đồng hồ cũ và các đồng hồ sử dụng trên 10 năm; xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định đồng hồ.

3.4 Về Công tác Sản xuất và Chất lượng nước sạch.

- Duy trì tăng cường công tác sản xuất, đảm bảo đủ lưu lượng nước và chất lượng nước; đảm bảo cung cấp đầy đủ chất lượng nước 24/24 giờ cho khách hàng dùng nước; Phạm vi cung cấp nước sinh hoạt của Công ty bao phủ 09 phường trung tâm và 01 xã của thành phố Kon Tum, với chất lượng cấp nước sinh hoạt đạt QCVN 01:2018 theo quy định của Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế đạt kết quả cao (Đã được Cục Quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế thanh tra và đánh giá cao

¹ Bộ phận XL1 có 04 đồng hồ cho 04 khu vực (11,12,13A,16); Bộ phận XL2 có 02 đồng hồ cho 02 khu vực (21,22).

về quá trình thực hiện đảm bảo chất lượng nước theo TT 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế, tháng 10/2022);

- Công ty đã và đang triển khai xây dựng hợp quy chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ y tế và đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum ban hành Thông báo số 5151/TB-SYT ngày 15/12/2022 về việc tiếp nhận Công bố hợp quy cho sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum.

Tập trung cải tạo và sửa chữa các Trạm nhằm sản xuất và phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước của nhân dân. Từng bước thực hiện các lộ trình giảm tỉ lệ thất thoát nước trong khâu xử lý nước; hiệu chỉnh và bổ sung các qui trình vận hành nhằm tăng năng suất lao động trong sản xuất kinh doanh; Duy trì ổn định công tác sản xuất, Trạm Bơm I vận hành đảm bảo quy trình đã ban hành đảm bảo đủ lưu lượng cấp theo yêu cầu của Trạm Xử lý nước. Thay đổi phương thức bơm, tiết kiệm tối đa số giờ bơm, vận hành tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất một cách đáng kể.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn về sinh công nghiệp, nâng lên mức cao nhất về chất lượng, khối lượng và áp lực nước nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhân dân trên địa bàn;

- Khắc phục được tình trạng thiếu nước tại một số vùng vào mùa khô, mùa cao điểm (lễ, tết).

3.5 Về Công tác thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động, công tác xã hội khác.

- Công ty tạo đủ việc làm cho người lao động, trả lương đúng kỳ theo qui chế trả lương và thỏa ước lao động tập thể; việc trả lương, nâng lương cho người lao động được thực hiện đảm bảo theo hệ thống thang lương, bảng lương (đã được HĐQT Công ty phê duyệt theo quy định).

- Mức trích lập các quỹ (khen thưởng, quỹ phúc lợi, kinh phí công đoàn,...) theo đúng qui định hiện hành của nhà nước.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ liên quan đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BHCN,... chế độ phép, ốm đau, thai sản; ...

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ: Công ty tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động theo quy định; cử cán bộ, người lao động tham gia các lớp tập huấn An toàn hóa chất, các lớp chuyên môn nghiệp vụ khác... do các cơ quan, ban, ngành của tỉnh và Hội cấp thoát nước Việt Nam tổ chức.

- Công ty đã thực hiện công tác nhận xét hàng tháng đối với tất cả các vị trí làm việc để làm cơ sở bình xét cuối năm theo tiêu chuẩn xếp loại hàng năm đã được Tổng Giám đốc ban hành;

- Trang bị đầy đủ về phương tiện làm việc, điều kiện làm việc, bảo hộ lao động, thiết bị lao động nhằm đảm bảo về an toàn vệ sinh lao động là nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu được trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.



- 100% người lao động trong công ty được ký kết hợp đồng lao động đúng theo quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

4.1 Mục tiêu nhiệm vụ năm 2024

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Phấn đấu đạt 95% tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Phấn đấu đưa tỷ lệ thất thoát nước: **18,00%**
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, nâng cao hiệu suất công tác ghi, đọc chỉ số và từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của người lao động.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật.
- Đảm bảo cấp nước an toàn; đầu tư xây dựng các chương trình chống hạn do biến đổi khí hậu.

4.2 Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ %
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m ³	3.344.014	3.394.000	101,49%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	23,67%	22,52%	95,14%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	36.325	37.378	102,90%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	8.932	8.995	100,70%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,72%	10,79%	100,70%
5	Vốn điều lệ	Tr.đ	83.302	83.302	100,00%

4.3 Biện pháp thực hiện

a) Về quản lý sản xuất:

- Quản lý vận hành tốt Nhà máy sản xuất: Thực hiện có hiệu quả công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
- Thực hiện tốt các quy định định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo luật Tài nguyên nước.
- Quản lý chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn của Bộ y tế.

b) Về quản lý doanh thu và chi phí:

- Phối hợp với các địa phương để mở rộng vùng phục vụ cấp nước, đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước nhằm tăng lượng khách hàng sử dụng nước, tăng cường quản lý khách hàng tiềm năng.

- Hạch toán bảo đảm tính đúng, tính đủ các khoản chi phí sản xuất và tiêu thụ vào giá thành nước sạch hợp lý bao gồm cả chi phí đầu nối hộ khách hàng theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Chi phí di trì đầu nối, Lãi vay, Chi phí thực hiện cấp nước an toàn...

- Thực hiện tốt công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng, khuyến khích người tiêu dùng gia tăng tiêu thụ; thực hiện quản lý theo hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

- Cải tiến công tác ghi, thu tiền nước, thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

c) Về tiết kiệm chi phí thông qua việc phòng chống thất thoát nước:

Tích cực thực hiện công tác phòng, chống thất thoát, thất thu nước sạch bằng các biện pháp cụ thể như:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: Đầu tư mới, lựa chọn chuẩn loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đầu vào; kiểm định định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.

- Tăng cường công tác quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng.

- Xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước cho từng giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc bảo vệ tài sản mạng đường ống cấp nước và phòng chống thất thoát nước đảm bảo không vượt tỷ lệ % kế hoạch.

- Tăng cường trách nhiệm công tác trực và xử lý sự cố, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

d) Các biện pháp khác:

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chống lãng phí thời gian lao động: xây dựng định mức, định biên lại công việc tại các phòng, Ban, đội để giảm chi phí và tăng thu nhập.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản lý nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động; tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc.



5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

Nhiệm vụ cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu của Công ty. Với sự nỗ lực của tập thể, năm 2023 Công ty đã hoàn thành kế hoạch cấp nước, góp phần ổn định và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể người lao động và sự chỉ đạo kịp thời của Ban Điều hành, năm 2023 Công ty đã hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Trong công tác tài chính Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát, thất thu Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước, kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng, tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa vỡ ống...Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Về mặt kinh doanh Công ty thực hiện đúng quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với Ngân hàng và các kênh thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (ngày 23/03/2023) của Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng kế hoạch đã được Đại hội thông qua.

Nhìn chung, trong năm 2023 Ban Điều hành đã luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Điều hành đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời các vấn đề quan trọng để Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Các thành viên Ban Điều hành đã có sự phối hợp tốt trong việc giải quyết công việc của Công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau: Tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 vẫn còn ở mức cao mặc dù Công ty đã tập trung nguồn lực cho công tác giảm thất thoát nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024. Tăng cường công tác dự báo tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tăng cường công tác giám sát, quản lý tốt công nợ nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

- Khai thác tối đa, vận hành hiệu quả mạng lưới cấp nước hiện có cũng như dự án xây mới Nhà máy và các tuyến ống chuyên dẫn được triển khai thi công hoàn thành đưa vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cấp nước toàn thành phố. Đảm bảo công tác sản xuất tại Nhà máy/Trạm luôn được vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả và cung cấp đủ nguồn nước. Kiểm soát tiêu thụ hoá chất, điện năng ở mức thấp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng nước sạch trong mạng lưới đường ống cấp nước và kịp thời xử lý các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định hiện hành của Bộ y tế.

- Tập trung rà soát điều chỉnh giải pháp giảm thất thoát cho phù hợp trong năm 2024. Tiếp tục rà soát để phân vùng tách mạng phù hợp với các tuyến ống dẫn, lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng tách mạng để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực. Xác định khu vực thất thoát cao thông qua số liệu cấp nước qua các đồng hồ phân vùng và lập kế hoạch xử lý giảm thất thoát; lập kế hoạch tra soát, dò tìm trên mạng lưới để xác định điểm rò rỉ; Thực hiện cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Thực hiện đối chứng đồng hồ tổng định kỳ đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm: Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng 01 Nhà máy nước sạch, công suất 20.000m³/ngày đêm tại kho Dự trữ Quốc gia (Đã hoàn thành toàn bộ khâu khảo sát, lập dự án, thiết kế cơ sở, đang chờ Kho dự trữ di chuyển để giao đất thực hiện dự án), Dự án hoàn thành phục vụ cấp nước cho thành phố đến năm 2025 - 2035; Dự án tuyến ống nước thô bằng gang DN700 mm: Đã hoàn thành tất cả các thủ tục đầu tư, nhập khẩu ống... (Đang trình xin Giấy phép xây dựng để khởi công); Dự án đầu tư xây dựng 01 Trạm bơm tăng áp phía Nam thành phố công suất >150m³/h phục vụ cấp nước cho phường Trần Hưng Đạo, xã Hoà Bình, Khu Công nghiệp Sao Mai, vùng cao Bệnh viện Y học cổ truyền... (Đang chờ thành phố điều chỉnh quy hoạch đất để giao đất lập dự án đầu); Dự án cải tạo Cụm Xử lý 4.000 m³/ngày đêm nâng công suất lên 19.000 m³/ ngày đêm; Cải tạo thay thế 04 đầu bơm tại Trạm Bơm nước thô.

- Tiếp tục rà soát Quy chế tiền lương đảm bảo thu nhập gắn liền với yêu cầu và kết quả công việc, áp dụng vào thời điểm phù hợp. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng mềm và trình độ giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới từ đó nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra còn chú trọng đãi ngộ,

thu hút nhân tài đối với nhân sự có chuyên môn cao, đáp ứng vượt mức yêu cầu chuyên môn trong công việc được giao.

- Tập trung chú trọng công tác truyền thông, tương tác với khách hàng nhiều hơn thông qua các ứng dụng, tuyên truyền, quảng bá và cập nhật kịp thời các hoạt động đầu tư, sản xuất các nỗ lực làm việc ứng phó các sự cố trong giai đoạn khủng hoảng, tuyên truyền tiết kiệm nước ... để góp phần xây dựng hình ảnh một Công ty thân thiện, phục vụ, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp trong mắt người dân, doanh nghiệp góp phần tránh những phản ảnh tiêu cực không đáng có gây bất lợi cho hình ảnh Công ty. Cập nhật thông tin dữ liệu khách hàng, rà soát hoàn thiện quy định quản lý và chăm sóc khách hàng cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý. Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các trường hợp khiếu kiện do không ghi hoặc ghi không chính xác hoặc thái độ phục vụ không tốt, ứng xử văn minh với khách hàng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu/đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	- Cổ phần đại diện Công ty cổ phần đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung	4.742.830	56,94%
2	Phan Quốc Hoà	Thành viên HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	7.400	0,089%
			- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Kon Tum	2.915.570	35,00%
3	Nguyễn Tấn Linh	Thành viên HĐQT		-	-
4	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 02/12/2023		

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nắm giữ tại các Công ty khác:

Ông Đặng Thanh Bình: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung; Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Tấn Linh: Bổ nhiệm Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum ngày 02/12/2023 là Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Trường Ảnh: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum miễn nhiệm ngày 02/12/2023 là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị chỉ phân công 1 người phụ trách quản trị công ty theo quy định đối với công ty đại chúng.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị công ty đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
Các Nghị quyết:			
01	15/NQ-HĐQT	25/01/2023	Về việc chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023
02	16/NQ-HĐQT	27/04/2023	Về việc phê duyệt vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc dân
03	17/NQ-HĐQT	28/09/2023	Về việc chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
04	18/NQ-HĐQT	25/10/2023	về việc phê duyệt chủ trương Nhận chuyển nhượng (Mua lại cổ phần) của 02 Công ty Tuấn Khang và Gia Khang
05	19/NQ-HĐQT	27/11/2023	Về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập BCTC năm 2023
06	01/NQ-HĐQT	08/12/2023	Về việc phê duyệt thù lao và tiền lương thành viên HĐQT và Ban Điều hành Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028
Các quyết định:			
01	48/QĐ-HĐQT	06/02/2023	Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

02	49/QĐ-HĐQT	06/02/2023	Về việc thành lập các tiểu ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
03	50/QĐ-HĐQT	15/04/2023	Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
04	Các quyết định phục vụ công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh năm 2023 thuộc thẩm quyền của người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT Công ty.		

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Nguyễn Tấn Linh – Thành viên HĐQT độc lập/ trưởng Tiểu Ban kiểm toán, thực hiện theo quy định Điều lệ, quy chế quản trị công ty và Quy chế tiểu ban kiểm toán nội bộ.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Không có

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao/Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị		837.027.196	60.000.000	897.027.196
Ông Đặng Thanh Bình		439.880.000		
Ông Phan Quốc Hoà		397.147.196		
Ông Nguyễn Trường Ảnh			55.000.000	
Ông Nguyễn Tấn Linh			5.000.000	
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác		979.084.642		979.084.642
Ông Phan Đình Hiếu		26.959.000		
Ông Văn Hải Chánh		320.415.557		
Ông Lê Vũ Thành		308.635.651		
Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc		323.074.434		
TỔNG CỘNG:		1.816.111.838	60.000.000	1.876.111.838

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng Pháp luật, Điều lệ, quy chế quản trị, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của



Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng nguồn lực một cách tốt nhất.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng – VIETVALUES.

Chi tiết thể hiện tại Báo cáo tài chính đính kèm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT- Ngọc KTT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc**



Phan Quốc Hoà



400